

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày 02-7-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hưng

Ông Phạm Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 107/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Kim L, sinh năm: 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã N P, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn U, sinh năm: 1972 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã N P, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Ngân hàng CSXH

Địa chỉ: Số 169, phố L Đ, phường H L, quận H M, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật ông Dương Quyết T, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Thanh Dung, sinh năm: 1984, chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Theo Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội và giấy ủy quyền số 200A/UQ-

PGD ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện U Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Kim L trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1999 được sự đồng ý của gia đình hai bên bà và ông Nguyễn Văn U làm đám cưới và tự nguyện chung sống với nhau không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc và có một đứa con nhưng thời gian gần đây vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng trong cuộc sống, ông U có quan nhiều mối quan hệ không rõ ràng. Chính quyền địa phương hàn gắn nhưng không thành nên vợ chồng đã ly thân một năm. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống không còn hạnh phúc nên bà Huỳnh Kim L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn U.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Nhựt L, sinh năm: 2002 đã trưởng thành có đầy đủ khả năng lao động nên không yêu cầu.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu.

Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng có nợ Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 20.000.000 đồng. Bà L đồng ý để ông U trả cho Ngân hàng chính sách xã hội 20.000.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn U trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như bà Huỳnh Kim L trình bày, vợ chồng ông chung sống nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng không thể tiếp tục chung sống do đó bà Huỳnh Kim L yêu cầu ly hôn ông đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Kim L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Nhựt L, sinh năm: 2002 đã trưởng thành có đầy đủ khả năng lao động nên không yêu cầu.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu.

Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng có nợ Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 20.000.000 đồng. Ông đồng ý tự trả cho Ngân hàng chính sách xã hội 20.000.000 đồng.

Tại công văn số 93/CV-PGD ngày 19/5/2021 của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện U Minh đề nghị ông Nguyễn Văn U trả tiền vay cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện U Minh với tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 19/5/2021 là 20.010.849 (hai mươi triệu không trăm mười nghìn tám trăm bốn mươi chín) đồng và lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu quan điểm:* Về thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng quyền

và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 14, 16 và 53 của Luật hôn nhân gia đình, Điều 466 của Bộ luật dân sự, về hôn nhân: Không công nhận bà Huỳnh Kim L và ông Nguyễn Văn U là vợ chồng; về con chung: con chung tên Nguyễn Nhựt L, sinh năm: 2002 đã trưởng thành có đầy đủ khả năng lao động không yêu cầu nên không xem xét; về tài sản chung: Tự thỏa thuận không xem xét, về nợ chung: Buộc ông Nguyễn Văn U trả tiền vay cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền gốc và lãi tính đến ngày 19/5/2021 là 20.010.849 đồng; về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Kim L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn U tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021 Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện U Minh có đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt Ngân hàng chính sách xã hội theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà Huỳnh Kim L và ông Nguyễn Văn U cùng xác định ông bà làm đám cưới và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999, có con chung nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông U không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận bà Huỳnh Kim L và ông Nguyễn Văn U là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Huỳnh Kim L và ông Nguyễn Văn U cùng xác định quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Nhựt L, sinh năm: 2002 đã trưởng thành có đầy đủ khả năng lao động nên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Huỳnh Kim L và ông Nguyễn Văn U xác định tự thỏa thuận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Huỳnh Kim L và ông Nguyễn Văn U xác định quá trình chung sống vợ chồng có nợ Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 20.000.000 đồng. Xét thấy, ông Nguyễn Văn U đồng ý tự thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội không yêu cầu bà L trả, đồng thời tại công văn số 93/CV-PGD ngày 19/5/2021 của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện U Minh cũng chỉ đề nghị ông Nguyễn Văn U trả tiền vay cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện U Minh số tiền gốc và lãi tính đến ngày 19/5/2021 là 20.010.849 đồng nên

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu độc lập của Ngân hàng chính sách xã hội, buộc ông Nguyễn Văn U trả tiền vay cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền gốc và lãi tính đến ngày 19/5/2021 là 20.010.849 đồng, trong đó số tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi 10.849 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo thỏa thuận tại giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 05/6/2016 tính từ ngày 20/5/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Kim L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng; ông Nguyễn Văn U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.000.542 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Huỳnh Kim L và ông Nguyễn Văn U là vợ chồng.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Nhựt L, sinh năm: 2002 đã trưởng thành có đầy đủ khả năng lao động không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu nên không xem xét

- Về nợ: buộc ông Nguyễn Văn U trả tiền vay cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền gốc và lãi tính đến ngày 19/5/2021 là 20.010.849 đồng (trong đó số tiền gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi 10.849 đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo thỏa thuận tại giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 05/6/2016 tính từ ngày 20/5/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

- Về án phí: Bà Huỳnh Kim L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Huỳnh Kim L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006276 ngày

12/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Ông Nguyễn Văn U phải chi án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.000.542 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà L, ông U có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ngân hàng chính sách xã hội có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc bản án được thực hiện niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi